

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TỨ KỲ - TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2023/HS-ST.

Ngày: 12 - 7 - 2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ - TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thúy Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tuấn.
2. Bà Vũ Thị Bền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thanh Huyền- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 38/2023/QĐXXST- HS ngày 28/6/2023 đối với bị cáo:

Khương Viết H, sinh năm: 2000 tại xã BL, huyện TK, tỉnh Hải Dương; đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn ThH, xã BL, huyện TK, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Khương Viết D- sinh năm: 1980 và bà Nguyễn Thị H- sinh năm: 1981; tiền án, tiền sự: không. Biện pháp ngăn chặn: bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/01/2023 đến nay theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số: 02/LB-CSĐT ngày 19/01/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TK. Hiện, bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương, có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Nguyễn Công D, sinh ngày: 10/8/2005; người đại diện hợp pháp của anh D: bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm: 1968; đều ở địa chỉ: thôn NhL, xã ChM, huyện TK, tỉnh Hải Dương. Đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Phạm Văn S, sinh ngày: 21/9/2006; người đại diện hợp pháp của anh S: ông Phạm Văn H, sinh năm: 1978; đều ở địa chỉ: thôn LD, xã HĐ, huyện TK, tỉnh Hải Dương. Đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

** Người làm chứng:*

1. Anh Phạm Đức X, sinh năm 2004. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Khương Viết T, sinh năm: 1975. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khương Viết H làm nghề đục (tiện) đồ gỗ tại xưởng của gia đình ở thôn ThH, xã BL, huyện TK, tỉnh Hải Dương. Khoảng giữa tháng 5 năm 2022, thấy trên mạng xã hội Facebook có nhiều người đăng hình ảnh sử dụng thuốc lá điện tử và ma túy dạng “cỏ Mỹ” nên H nảy sinh ý định tìm mua thuốc lá điện tử và ma túy dạng “cỏ Mỹ” về để bán kiếm lời. Sau đó, H sử dụng tài khoản Facebook tên “KhH” kết nối với người có tài khoản Facebook tên “XT” và “ThNg” (H không biết chủ của hai tài khoản Facebook trên là ai, ở đâu). Sau đó, qua ứng dụng Messenger, H đã mua được ma túy dạng “cỏ Mỹ” của người có tài khoản “XT” và thuốc lá điện tử của người có tài khoản “ThNg”. H nhận hàng và trả tiền qua người giao hàng (không xác định được là ai) mang đến nhà cho H. Sau khi mua được ma túy, các loại thuốc lá điện tử và tinh dầu dùng cho thuốc lá điện tử, H đã xóa kết bạn và xóa những tin nhắn Messenger với hai tài khoản Facebook trên, H cất giấu ma túy dạng “cỏ Mỹ” và thuốc lá điện tử tại xưởng đục nơi H làm việc để ai hỏi mua thì bán.

Khoảng 19 giờ 00' ngày 05/01/2023, Nguyễn Công D, sinh năm 2005, trú quán: thôn NhL, xã ChM, huyện TK điều khiển xe máy Honda Wave, màu sơn xanh, không gắn biển số (xe của anh Phạm Đức X, sinh năm 2004, trú quán: thôn AĐ, xã ATh, huyện TK) đến nhà Phạm Văn S, sinh năm 2006, trú quán: thôn LD, xã HĐ, huyện TK rủ S đi mua ma túy để sử dụng. Do biết H có ma túy bán nên S sử dụng điện thoại Samsung Galaxy A02, lắp sim số 0886.527.191 liên lạc với H qua ứng dụng Messenger để hỏi mua 01 túi và 01 điều ma túy dạng “cỏ Mỹ” thì H đồng ý. H nhắn cho S giá của số ma túy trên là 270.000 đồng, S đồng ý và nhắn tin sẽ đến xưởng đục của H để lấy. Khoảng 21 giờ 00' cùng ngày, S đi xe máy chở D đến xưởng đục của H. Khi đến nơi, S dừng xe ở đường bê tông trước cửa xưởng và nhắn tin cho H. Thấy S đến, H cầm một túi nilon và 01 điều thuốc lá bên trong có ma túy dạng “cỏ Mỹ” đi ra vị trí S đang đứng gần tấm lưới B40 chắn trước cổng xưởng đưa cho S. S cầm số ma túy trên và cất vào túi áo S đang mặc thì lúc này D đứng sau S hỏi H: “Bao nhiêu tiền”, H nói “270.000 đồng”, D đưa cho H 300.000 đồng (gồm 03 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng). H cầm tiền và trả lại D số tiền thừa 30.000 đồng, gồm 03 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng (H xác định chỉ bán

ma túy cho S và nhận tiền của S trả tiền mua ma túy cho H, H không biết D đi cùng S). Sau đó, H đi vào xưởng còn D và S đi về, được 01 đoạn, thì bị tổ công tác thuộc Công an huyện TK kiểm tra, phát hiện, lập biên bản vụ việc, thu giữ các vật chứng gồm: 01 túi nilon kích thước (8x5)cm và một điều thuốc lá dài 8,5cm, đường kính 0,7cm, phần đầu lọc màu nâu và phần bọc thuốc màu trắng bên trong có các sợi màu nâu trong túi áo ngoài bên trái S đang mặc; 30.000 đồng tại túi quần sau D đang mặc; 01 (một) điện thoại di động, loại Galaxy A02, lắp sim số 0886.527.191. Sau đó, lực lượng Công an đưa S và D vào xưởng đục nơi H đang làm việc để kiểm tra. Quá trình làm việc, H khai nhận vừa bán ma túy dạng “cỏ Mỹ” cho S và tự nguyện giao nộp 300.000 đồng; 28 hộp bìa giấy có nhãn LIO đều có kích thước (11x2,8x2,7)cm, có nhiều màu sắc khác nhau, bên trong các hộp có 01 túi nilon màu trắng nhãn LIO, bên trong túi có vật hình trụ dài 10cm, đường kính 2,3cm; 03 hộp bìa giấy có nhãn CHICKEN, đều có kích thước (12,5x3,5x1,7)cm, bên trong túi có vật hình trụ dài 10,5cm, đường kính 1,5cm; 03 túi nilon màu trắng bên trong có chứa vật hình trụ dài 8,3cm, đường kính 1,5cm, có in chữ AVENGER; 01 túi nilon màu trắng bên trong có vật hình trụ dài 11cm, đường kính 1,5cm, trên có in chữ LION LUXURY; 02 lọ nhựa màu trắng hình trụ tròn có kích thước lần lượt là: 01 lọ cao 11,5cm, đường kính đáy 4 cm, có nắp đậy và 01 lọ có chiều cao 15cm, đường kính 3,5cm, bên trong hai lọ đều có chứa chất lỏng màu vàng; 02 lọ nhựa màu trắng cao 05cm, đường kính đáy 2cm, có nắp đậy đường kính 0,5cm, bên trong hai lọ đều chứa chất lỏng màu trắng. H khai nhận số vật chứng trên là thuốc lá điện tử và tinh dầu dùng cho thuốc lá điện tử H mua về cất giấu, mục đích bán kiếm lời. Ngoài ra, còn thu giữ: trên mặt bàn nơi H làm việc 01 cân tiểu ly màu bạc, kích thước (12x6x2) cm và 279 túi nilon màu trắng kích thước (14x8)cm; 01 điện thoại Iphone 6 Plus, lắp sim số 0379.001.781; 01 chiếc xe máy Honda Wave màu sơn xanh không gắn biển số.

Tại Bản Kết luận giám định số: 146/KL-KTHS ngày 12/01/2023 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

- Niêm phong ký hiệu 01: Tìm thấy chất ma túy ADB-BUTINACA trong mẫu các sợi màu nâu trong túi nilon và các sợi màu nâu trong điều thuốc lá; khối lượng các sợi màu nâu trong túi nilon và các sợi màu nâu trong điều thuốc lá lần lượt là 3,186gam và 0,464gam.

- Niêm phong ký hiệu 07:

+ Tìm thấy chất ma túy ADB-BUTINACA trong mẫu bông tăm chất lỏng bên trong các dụng cụ sử dụng thuốc lá điện tử kí hiệu 02, 05, 19, 27 và 28 gửi giám định. Lượng chất lỏng tẩm trong bông ít, không xác định được thể tích.

+ Không tìm thấy chất ma túy và tiền chất trong mẫu bông tăm chất lỏng bên trong các dụng cụ sử dụng thuốc lá điện tử kí hiệu 01, 03, 04, 06, 07,

08, 09, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21, 22, 23, 24, 25 và 26 gửi giám định. Lượng chất lỏng tẩm trong bông ít, không xác định được thể tích.

- Niêm phong kí hiệu 08:

+ Không tìm thấy chất ma túy và tiền chất trong mẫu chất lỏng kí hiệu 32 gửi giám định, thể tích mẫu chất lỏng: 90ml.

+ Tìm thấy chất ma túy ADB-BUTINACA trong mẫu chất lỏng kí hiệu 33, 34 và 35 gửi giám định, thể tích các mẫu chất lỏng lần lượt là: 77,5ml; 5,5ml và 5,5ml.

- Niêm phong kí hiệu 09: Tìm thấy chất ma túy ADB-BUTINACA trong mẫu bông tẩm chất lỏng bên trong các dụng cụ sử dụng thuốc lá điện tử kí hiệu 29, 30 và 31 gửi giám định. Lượng chất lỏng tẩm trong bông ít, không xác định được thể tích.

- Niêm phong kí hiệu 10: Tìm thấy chất ma túy ADB-BUTINACA trong mẫu bông tẩm chất lỏng bên trong các dụng cụ sử dụng thuốc lá điện tử kí hiệu 36, 37, 38 và 39 gửi giám định. Lượng chất lỏng tẩm trong bông ít, không xác định được thể tích.

Hiện nay, Viện khoa học hình sự chưa có mẫu chuẩn định lượng ADB-BUTINACA nên không xác định được hàm lượng và nồng độ chất ma túy ADB- BUTINACA trong các mẫu gửi giám định.

ADB- BUTINACA nằm trong danh mục II, mục IIC, STT: 92 Nghị định số: 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các Danh mục chất ma túy và tiền chất ma túy.

Tại Bản Kết luận giám định số: 24/KL-KTHS ngày 17/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: 03 tờ tiền chất liệu polyme, mệnh giá 100.000 đồng và 03 tờ tiền chất liệu polyme, mệnh giá 10.000 đồng đều là tiền thật.

Về vật chứng:

Đối với đối tượng giám định và vỏ bao gói được hoàn lại sau giám định được dán giấy niêm phong trong phong bì niêm phong số: 146/C09 (TT2) có dấu niêm phong của Viện khoa học hình sự Bộ Công an gồm:

- Mẫu trong niêm phong kí hiệu 01: 3,050 gam mẫu sợi màu nâu trong túi nilon; 0,378 gam sợi màu nâu trong điều thuốc lá.

- Mẫu trong niêm phong kí hiệu 07: Toàn bộ 28 bộ dụng cụ sử dụng thuốc lá điện tử kí hiệu từ 01 đến 28.

- Mẫu trong niêm phong kí hiệu 08:

+ 88ml mẫu chất lỏng kí hiệu 32.

+ 75ml mẫu chất lỏng kí hiệu 33.

+ 4,5ml mẫu chất lỏng kí hiệu 34.

+ 4,5ml mẫu chất lỏng kí hiệu 35.

- Mẫu trong niêm phong kí hiệu 09: 03 (ba) bộ dụng cụ sử dụng thuốc lá điện tử kí hiệu từ 29 đến 31.

- Mẫu trong niêm phong kí hiệu 10: 04 (bốn) bộ dụng cụ sử dụng thuốc lá điện tử kí hiệu từ 36 đến 39.

- Các vỏ bao gói.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy A02, lắp sim số 0886.527.191 của Phạm Văn S; 01 (một) điện thoại di động Iphone 6 Plus, lắp sim số 0379.001.781 của Khương Viết H; 01 (một) cân tiểu ly màu bạc; 279 (hai trăm bảy mươi chín) túi nilon màu trắng kích thước (14x8)cm đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TK nhập kho vật chứng và chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện TK để xử lý trong giai đoạn xét xử và thi hành án; số tiền 330.000 đồng (Ba trăm ba mươi ngàn đồng) đã được tạm gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện TK.

Đối với 01 (một) chiếc xe máy Honda Wave màu sơn xanh không gắn biển số, Cơ quan điều tra đã tra cứu xác định chiếc xe máy trên mang biển số 34B5-103.99. Ngày 19/01/2023, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Phạm Đức X là chủ sở hữu hợp pháp.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến hay khiếu nại gì về các bản Kết luận giám định, vật chứng nêu trên. Tại phiên tòa, bị cáo xác định bị cáo đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 300.000 đồng, trong đó có 270.00 đồng là tiền bị cáo vừa bán ma túy cho S còn lại 30.000 đồng là tiền của bị cáo nhưng bị cáo tự nguyện sung quỹ Nhà nước.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Công D và người đại diện hợp pháp của anh D là bà Nguyễn Thị Nh; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Phạm Văn S và người đại diện hợp pháp của anh S là ông Phạm Văn H đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Quá trình điều tra, anh D xác định chiếc xe máy Honda Wave màu sơn xanh không gắn biển số, qua tra cứu xác định xe máy trên mang biển số 34B5-103.99 là xe của anh Phạm Đức X cho anh mượn và đã được Cơ quan điều tra trả lại cho anh Phạm Đức X là chủ sở hữu hợp pháp. Đồng thời anh D cũng trình bày anh đã tự nguyện giao nộp cho Công an huyện TK số tiền 30.000 đồng, là tiền anh được bị cáo H trả lại, số tiền này có giá trị nhỏ nên anh tự nguyện sung quỹ Nhà nước. Anh Phạm Văn S trình bày đã giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 (một) chiếc điện thoại Samsung loại Galaxy A02, lắp sim số 0886.527.191 là điện thoại và sim điện thoại của anh. Do chiếc điện thoại này anh đã sử dụng vào việc vi phạm pháp luật và chiếc điện thoại đã cũ, giá trị không đáng kể nên anh đề nghị Tòa án tịch thu, phát mại, nộp ngân sách Nhà nước đối với chiếc điện thoại còn sim điện thoại thì tịch thu, tiêu hủy.

Tại Cáo trạng số: 33/CT-VKSTK ngày 11 tháng 5 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ truy tố bị cáo Khương Viết H về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TK thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố: bị cáo Khương Viết H phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Về hình phạt chính: áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Khương Viết H từ 30 đến 33 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 19/01/2023. Về hình phạt bổ sung: không áp dụng. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu, tiêu hủy 3,050 gam mẫu sợi màu nâu trong túi nilon; 0,378 gam sợi màu nâu trong điều thuốc lá; toàn bộ 28 bộ dụng cụ sử dụng thuốc lá điện tử kí hiệu từ 01 đến 28; 88ml mẫu chất lỏng kí hiệu 32; 75ml mẫu chất lỏng kí hiệu 33; 4,5ml mẫu chất lỏng kí hiệu 34; 4,5ml mẫu chất lỏng kí hiệu 35; 03 (ba) bộ dụng cụ sử dụng thuốc lá điện tử kí hiệu từ 29 đến 31; 04 (bốn) bộ dụng cụ sử dụng thuốc lá điện tử kí hiệu từ 36 đến 39; các vỏ bao gói được đựng trong phong bì số 146/C09 (TT2) ngày 12/01/2023 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an. Tịch thu, phát mại, sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A02 của Phạm Văn S và 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus của bị cáo Khương Viết H. Tịch thu, sung quỹ Nhà nước của bị cáo Khương Viết H số tiền 300.000 đồng; tịch thu, sung quỹ Nhà nước của Nguyễn Công D số tiền 30.000 đồng. Tịch thu, tiêu hủy 01 sim điện thoại số 0886.527.191 và 01 sim điện thoại số 0379.001.781. Tịch thu, tiêu hủy 01 cân tiểu ly màu bạc, 279 túi nilong màu trắng kích thước (14x8)cm (đều có đặc điểm theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Công an huyện TK và Chi cục Thi hành án dân sự huyện TK ngày 15/5/2023). Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016, buộc bị cáo Khương Viết H phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TK, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TK, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa, với biên bản vụ việc, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu điều tra khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án cho thấy: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo H khẳng định: mục đích của bị cáo chỉ nhằm bán trái phép chất ma túy cho một mình Sáng và nhận tiền mua ma túy của một mình S. Giữa bị cáo H và S, D chỉ có một giao dịch mua bán trái phép chất ma túy cho Phạm Văn S và bị cáo khẳng định bị cáo chỉ bán trái phép chất ma túy cho Phạm Văn S và nhận tiền của Phạm Văn S trả. Việc S đi cùng với D đến xưởng đục (*tiện*) đồ gỗ của bị cáo H cũng là nhằm mục đích mua chung và sử dụng chung chất ma túy với nhau mà không phải là việc bị cáo H vừa bán ma túy cho S và vừa bán ma túy cho D cũng như vừa nhận tiền của S và vừa nhận tiền của D trả, khi thực hiện giao dịch mua bán trái phép chất ma túy với S, bị cáo không biết D đi cùng S. Vì vậy, khẳng định chỉ có một giao dịch mua bán ma túy giữa bị cáo H và S, do đó, có đủ căn cứ để xác định: vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 05/01/2023, tại xưởng đục của mình ở thôn ThH, xã BL, huyện TK, tỉnh Hải Dương, Khương Viết H đã có hành vi bán trái phép 3,65 gam các sợi dạng sợi thuốc lá chứa chất ma túy, loại ADB-BUTINACA cho Phạm Văn S với giá 270.000 đồng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TK phát hiện lập biên bản vụ việc. Ngoài ra, H còn cất giấu tại xưởng mộc nhà H 88,5ml chất lỏng có chứa ma túy, loại ADB-BUTINACA và 12 dụng cụ sử dụng thuốc lá điện tử có chứa chất ma túy, loại ADB-BUTINACA (*không xác định được thể tích*), mục đích để bán kiếm lời thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TK phát hiện, thu giữ vật chứng. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ tác hại của ma túy là loại độc dược gây nghiện, việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật; nhận thức rõ về tác hại của ma túy do hành vi vi phạm pháp luật của mình gây nên nhưng với mục đích tư lợi, bị cáo vẫn thực hiện hành vi của mình với lỗi cố ý. Với hành vi bán trái phép 3,65 gam các sợi dạng sợi thuốc lá chứa chất ma túy, loại ADB-BUTINACA cho Phạm Văn S với giá 270.000 đồng và cất giấu trái phép 88,5ml chất lỏng có chứa ma túy, loại ADB-BUTINACA và 12 dụng cụ sử dụng thuốc lá điện tử có chứa chất ma túy, loại ADB-BUTINACA (*không xác định được thể tích*), mục đích để bán kiếm lời nên bị cáo Khương Viết H đã bị Viện kiểm sát nhân dân huyện TK truy tố về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền về việc trao đổi chất ma túy của Nhà nước; xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Ma túy không những hủy hoại sức khỏe con người mà

còn là nguyên nhân gây ra nhiều loại tội phạm khác trong xã hội. Vì vậy, cần có mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[4] Xét về nhân thân bị cáo thì thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số: 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số: 12/2017/QH14 và về hiệu lực của Bộ luật tố tụng hình sự số: 101/2015/QH13; Luật Tổ chức Cơ quan điều tra hình sự số: 99/2015/QH13; Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam số: 94/2015/QH13 quy định: "*Trường hợp chất thu giữ được nghi là chất ma túy ở thể rắn đã được hòa thành dung dịch, chất ma túy ở thể lỏng đã được pha loãng, xai thuốc phiện hoặc thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần quy định tại các Điều 248, 249, 250, 251 và 252 của Bộ luật hình sự năm 2015 thì phải xác định hàm lượng chất ma túy làm cơ sở để xác định khối lượng hoặc thể tích chất ma túy thu giữ được. Đối với các trường hợp khác thì thực hiện theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự số 101/2015/QH13*". Do cơ quan giám định không xác định được hàm lượng chất ma túy thu giữ của bị cáo H để xác định thể tích chất ma túy đã thu giữ nên khi lượng hình cần áp dụng nguyên tắc có lợi đối với bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự nhân đạo của pháp luật. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy vẫn cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục, cải tạo đối với bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] *Về xử lý vật chứng*: Đối với 3,050 gam mẫu sợi màu nâu trong túi nilon; 0,378 gam sợi màu nâu trong điều thuốc lá; 75ml mẫu chất lỏng kí hiệu 33; 4,5ml mẫu chất lỏng kí hiệu 34; 4,5ml mẫu chất lỏng kí hiệu 35 là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu, tiêu hủy; toàn bộ 28 bộ dụng cụ sử dụng thuốc lá điện tử kí hiệu từ 01 đến 28; 88ml mẫu chất lỏng kí hiệu 32; 03 (ba) bộ dụng cụ sử dụng thuốc lá điện tử kí hiệu từ 29 đến 31; 04 (bốn) bộ dụng cụ sử dụng thuốc lá điện tử kí hiệu từ 36 đến 39; các vỏ bao gói được đựng trong phong bì số 146/C09 (TT2) ngày 12/01/2023 của Viện Khoa học hình sự là vật cấm lưu hành và không có giá trị, không sử dụng được thì bị tịch thu và tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A02 của Phạm Văn S và 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus của bị cáo Khương Viết

H là công cụ, phương tiện H và S liên lạc để mua bán trái phép chất ma túy, là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu, phát mại, sung quỹ Nhà nước. Đối với số tiền 270.000 đồng là tiền do bị cáo H phạm tội mà có và số tiền 30.000 đồng của bị cáo H, số tiền 30.000 đồng của Nguyễn Công D do bị cáo H và Nguyễn Công D đều tự nguyện sung quỹ Nhà nước nên cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước của bị cáo Khương Viết H số tiền 300.000 đồng; tịch thu, sung quỹ Nhà nước của Nguyễn Công D số tiền 30.000 đồng. Đối với 01 sim điện thoại số 0886.527.191 của Phạm Văn S và 01 sim điện thoại số 0379.001.781 của bị cáo Khương Viết H không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy. Đối với 01 cân tiểu ly màu bạc, 279 túi nilong màu trắng kích thước (14x8)cm là công cụ, phương tiện phạm tội không còn giá trị, không sử dụng được thì bị tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 (một) chiếc xe máy Honda Wave màu sơn xanh không gắn biển số, Cơ quan điều tra đã tra cứu xác định chiếc xe máy trên mang biển số 34B5-103.99. Ngày 19/01/2023, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Phạm Đức X là chủ sở hữu hợp pháp nên không đặt ra giải quyết.

[7] *Về án phí*: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Đối với hành vi tàng trữ 3,65 gam các sợi dạng sợi thuốc lá chứa chất ma túy, loại ADB-BUTINACA của Nguyễn Công D và Phạm Văn S không đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 26/3/2023, Công an huyện TK đã ra các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 47, 48 đối với D và S là phù hợp.

Đối với anh Phạm Đức X khi cho D mượn xe máy không biết D và S dùng xe máy để đi mua ma túy nên không phải chịu trách nhiệm pháp lý.

Đối với người bán ma túy cho H và giao ma túy cho H, quá trình điều tra không làm rõ được tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

1. Tuyên bố: bị cáo Khương Viết H phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: bị cáo Khương Viết H 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 19/01/2023.

2. Về xử lý vật chứng: tịch thu, tiêu hủy 3,050 gam mẫu sợi màu nâu trong túi nilon; 0,378 gam sợi màu nâu trong điều thuốc lá; toàn bộ 28 bộ dụng cụ sử dụng thuốc lá điện tử kí hiệu từ 01 đến 28; 88ml mẫu chất lỏng kí hiệu 32; 75ml mẫu chất lỏng kí hiệu 33; 4,5ml mẫu chất lỏng kí hiệu 34; 4,5ml mẫu chất lỏng kí hiệu 35; 03 (ba) bộ dụng cụ sử dụng thuốc lá điện tử kí hiệu từ 29 đến 31; 04 (bốn) bộ dụng cụ sử dụng thuốc lá điện tử kí hiệu từ 36 đến 39; các vỏ bao gói được đựng trong phong bì số 146/C09 (TT2) ngày 12/01/2023 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an. Tịch thu, phát mại, sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A02 của Phạm Văn S và 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus của bị cáo Khương Viết H. Tịch thu, sung quỹ Nhà nước của bị cáo Khương Viết H số tiền 300.000 đồng; tịch thu, sung quỹ Nhà nước của Nguyễn Công D số tiền 30.000 đồng. Tịch thu, tiêu hủy 01 sim điện thoại số 0886.527.191 và 01 sim điện thoại số 0379.001.781. Tịch thu, tiêu hủy 01 cân tiểu ly màu bạc, 279 túi nilon màu trắng kích thước (14x 8)cm (đều có đặc điểm theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Công an huyện TK và Chi cục Thi hành án dân sự huyện TK ngày 15/5/2023).

3. Về án phí: buộc bị cáo Khương Viết H phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: bị cáo Khương Viết H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện TK;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TK;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện TK;
- Cơ quan Thi hành án hình sự tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện TK;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Thúy Hạnh

